TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/12/2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Gát

2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 623/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng cho con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hồng D, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2018, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức Th tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/1998 tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngay thời gian đầu mới về chung sống, vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th đánh chị, tuy nhiên do mới cưới nên chị xấu hổ không dám nói với cha mẹ mà cố chịu đựng. Sau đó, giữa chị và anh Th vẫn tiếp tục mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th cờ

bạc, rượu chè, không quan tâm đến gia đình. Chị khuyên anh Th thì bị anh Th la mắng, nhiều lần đánh đập chị. Chị đã nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ đẻ sống nhưng do hai bên gia đình khuyên can và anh Th hứa thay đổi nên chị mới tiếp tục quay về sống chung với anh Th. Thời gian sau này anh Th có thay đổi nhiều, không cờ bạc nữa. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2017 cho đến nay thì vợ chồng chị xãy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th hay ghen tuông vô cớ rồi chửi bới, xúc phạm chị liên tục, thỉnh thoảng có đánh chị làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, chị đã cố gắng và nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Do không chịu đựng được nên từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay chị đã về nhà mẹ chị sống. Trong thời gian chị sống ở nhà mẹ chị, anh Th thường xuyên đến nhà mẹ chị xúc phạm chị và mẹ chị, mẹ chị khuyên can anh Th thì anh Th nói mẹ chị bao che cho con gái. Anh Th cho rằng chị ngoại tình nhưng anh Th lại không có chứng cứ gì chứng minh. Chị khẳng định, chị không có người khác. Đến nay, chị thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân chị không còn tình cảm gì với anh Th nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

***- Về con chung**:* Chị và anh Nguyễn Đức Th có 3 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy V, sinh ngày 10/01/1999; Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 20/5/2002 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/11/2003.

Đối với con Nguyễn Thị Thùy V đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Đối với 02 (hai) con Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Đức T, do các con đều có nguyện vọng muốn được sống cùng cha nên chị đồng ý giao 02 con cho anh Nguyễn Đức Th chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

***- Về cấp dưỡng cho con**:* Chị tự nguyện cấp dưỡng cho 02 (hai) con Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Đức T hàng tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), mỗi con 1.500.000 đồng/tháng.

***- Về tài sản chung và nợ chung**:* Chị và anh Nguyễn Đức Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Hoàng Thị Hồng D không yêu cầu gì.

2. Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đức Th trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Hồng D tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/1998 tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian đầu chung sống, anh chị có mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng, bản thân anh đã thay đổi rất nhiều nên cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian khoảng 01(một) năm trở lại đây, anh và chị D lại xãy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị D ngoại tình. Anh nhiều lần khuyên chị D nhưng chị D không thay đổi. Do không kìm nén được tức giận

nên anh có xúc phạm và đánh chị D nên chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Khi chị D về nhà mẹ sống, anh có đến khuyên chị D về và có nhờ mẹ chị D khuyên chị D nhưng mẹ chị D lại bênh vực chị D, do vậy anh tức giận nên đã xúc phạm chị D và mẹ chị D. Bản thân anh không bỏ mặc gia đình và vẫn thương vợ thương con. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị D và vì các con nên anh mong được chị D tha thứ cho anh để vợ chồng đoàn tụ gia đình cùng nuôi dạy các con. Chị D là người có lỗi trong việc mâu thuẫn vợ chồng vì đã ngoại tình nên anh mới xúc phạm và đánh chị D. Anh không có lỗi trong việc mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy, anh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

- Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị Hồng D có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy V, sinh ngày 10/01/1999; Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 20/5/2002 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/11/2003.

Nếu Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn anh thì anh yêu cầu như sau:

Đối với con Nguyễn Thị Thùy V đã thành niên và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Đối với 02 (hai) con Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Đức T, do các con đều có nguyện vọng muốn được sống cùng anh nên anh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con.

- Về cấp dưỡng cho con: Anh đồng ý với sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Hồng D cấp dưỡng cho 02 (hai) con Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Đức T hàng tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), mỗi con 1.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Hoàng Thị Hồng D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Nguyễn Đức Th không yêu cầu gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đảm bảo, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và xét xử sơ thẩm vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Hồng D.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng D được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 20/5/2002 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/11/2003 (Theo nguyện vọng của

các con) cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Hoàng Thị Hồng D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 (hai) con Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Đức T hàng tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), mỗi con 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Đức Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị Hồng D có đơn khởi kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng cho con với anh Nguyễn Đức Th. Bị đơn anh Nguyễn Đức Th có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Do vậy, đây là vụ án kiện *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng cho con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Đức Th tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/1998 tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do đó việc chị D có yêu cầu xin ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Hồng D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th và yêu cầu của anh Nguyễn Đức Th không đồng ý ly hôn thì thấy:

Theo chị Hoàng Thị Hồng D trình bày: *"Từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng chị xãy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th hay ghen tuông vô cớ rồi chửi bới, xúc phạm chị liên tục, thỉnh thoảng có đánh chị làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, chị đã cố gắng và nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Do không chịu đựng được nên từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay chị đã về nhà mẹ chị sống. Trong thời gian chị sống ở nhà mẹ chị, anh Th thường xuyên đến nhà mẹ chị xúc phạm chị và mẹ chị, mẹ chị khuyên can anh Th thì anh Th nói mẹ chị bao che cho con gái"*. Theo anh Nguyễn Đức Th trình bày: *"Thời gian khoảng 01(một) năm trở lại đây, anh và chị D xãy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị D ngoại tình. Anh nhiều lần khuyên chị D nhưng chị D không thay đổi. Do không kìm nén được tức giận nên anh có xúc phạm và đánh chị D nên chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Khi chị D về nhà mẹ sống, anh có đến khuyên chị D về và có nhờ mẹ chị D*

khuyên chị D nhưng mẹ chị D lại bênh vực chị D, do vậy anh tức giận nên đã xúc phạm chị D và mẹ chị D. Bản thân anh không bỏ mặc gia đình và vẫn thương vợ thương con". Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Đức Th có thật.

Căn cứ vào mục 1, chương III Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì: *"Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình… quyền, nghĩa vụ về nhân thân của vợ, chồng được tôn trọng và bảo vệ… vợ, chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau… vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau…"*. Như vậy, căn cứ vào mục 1, chương III Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 như trên thì anh Nguyễn Đức Th đã vi phạm nghiêm trọng quyền về nhân thân của vợ là chị Hoàng Thị Hồng D như đã xúc phạm, đánh đập chị D. Cả chị D và anh Th đều không tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Đến nay thì chị Hoàng Thị Hồng D khẳng định không còn tình cảm yêu thương anh Th nữa nên chị không muốn níu kéo hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Hồng D. Chị Hoàng Thị Hồng D được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Đức Th đã thỏa thuận được với nhau về con chung, cấp dưỡng cho con và án phí cấp dưỡng cho con. Việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Đức Th có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy V, sinh ngày 10/01/1999; Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 20/5/2002 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/11/2003.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thùy V đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Đức Th không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Giao cho anh Nguyễn Đức Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 20/5/2002 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/11/2003 (Theo nguyện vọng của các con) cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Hoàng Thị Hồng D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 (hai) con Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Đức T hàng tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/12/2018) cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Đức Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí:

Chị Hoàng Thị Hồng D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9, 10, Điều 28, Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 246, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Hồng D.

1. Xử: Chị Hoàng Thị Hồng D được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Đức Th có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy V, sinh ngày 10/01/1999; Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 20/5/2002 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/11/2003.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thùy V đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Đức Th không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Giao cho anh Nguyễn Đức Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 20/5/2002 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/11/2003 (Theo nguyện vọng của các con) cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Hoàng Thị Hồng D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 (hai) con Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Đức T hàng tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/12/2018) cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Đức Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Thị Hồng D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ***(Ba trăm ngàn đồng)***, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004064 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; chị Hoàng Thị Hồng D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị Hồng D tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng ***(Ba trăm ngàn đồng)***.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA